

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng gần 8 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,322.99 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 17/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Truyền thông dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Tài nguyên cơ bản. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản là ngành duy nhất giảm trong phiên hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX và bán ròng nhẹ trên sàn HNX. Thị trường đang cho thấy tâm lý giằng co khi chỉ số hồi phục từ đáy ngắn hạn 1,305. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong giai đoạn này. Thị trường cần những cây nến chỉ hướng cùng sự ủng hộ của thanh khoản để xác nhận xu hướng hồi phục.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 12/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+7.79** điểm, đóng cửa tại **1322.99** điểm. HNX-Index **+1.50** điểm, đóng cửa tại **227.73** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCB (+1.43)**, **HPG (+1.06)**, **STB (+0.99)**, **GVR (+0.76)**, **MBB (+0.65)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-2.94)**, **VHM (-1.94)**, **VRE (-0.46)**, **GEE (-0.11)**, **FRT (-0.06)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **18,765** tỷ đồng, tăng **44.03%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 19,803 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.4 điểm. Thị trường có **210** mã tăng, 71 mã tham chiếu, **86** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **448.68** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (221.68 tỷ)**, **DGW (95.80 tỷ)**, **MWG (90.93 tỷ)**, **VCI (73.13 tỷ)**, **NVL (71.94 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-8.15** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.29%**. Các mã diễn biến tích cực:
STB (+5.02%)
HSG (+4.06%) [\(Link báo cáo\)](#)
TCB (+2.82%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.91%**. Các mã diễn biến tích cực:
OCB (+5.05%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGW (+3.87%) [\(Link báo cáo\)](#)
NKG (+3.10%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.29%	0.91%	0.59%	0.50%
1 tuần	-0.79%	-2.70%	-1.42%	-1.41%
1 tháng	2.60%	2.80%	2.29%	2.12%
3 tháng	-4.40%	-3.59%	-0.24%	1.81%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,322.99	227.73	98.16
% 1D	0.59%	0.66%	0.12%
GTKL (tỷ VND)	18,765	1,290	422
%1D	44.03%	10.05%	-34.20%
GDNN (tỷ VND)	448.68	-8.15	-19.48

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	221.68	SHB	-104.76
DGW	95.80	CTG	-58.38
MWG	90.93	VCB	-49.71
VCI	73.13	GEX	-49.62
NVL	71.94	HAH	-46.32

Thị trường thế giới

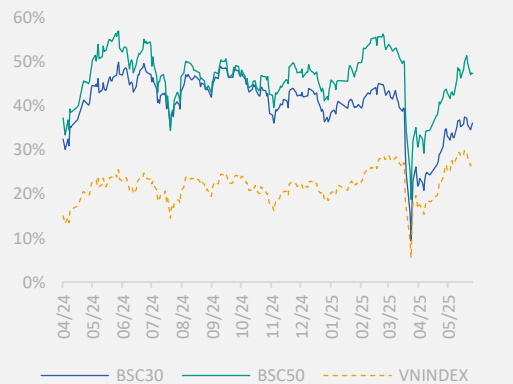
		%D	%W
SPX	6,022	-0.27%	0.86%
FTSE100	8,863	-0.02%	0.59%
Eurostoxx	5,355	-1.10%	-0.99%
Shanghai	3,403	0.01%	0.55%
Nikkei	38,173	-0.65%	1.62%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	68.93	-1.20%
Giá vàng	3,363	-0.67%
Tỷ giá		
USD/VND	26,210	0.04%
EUR/VND	30,811	0.95%
JPY/VND	185	0.54%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.3%	0.00%
LS LNH 1M	4.2%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

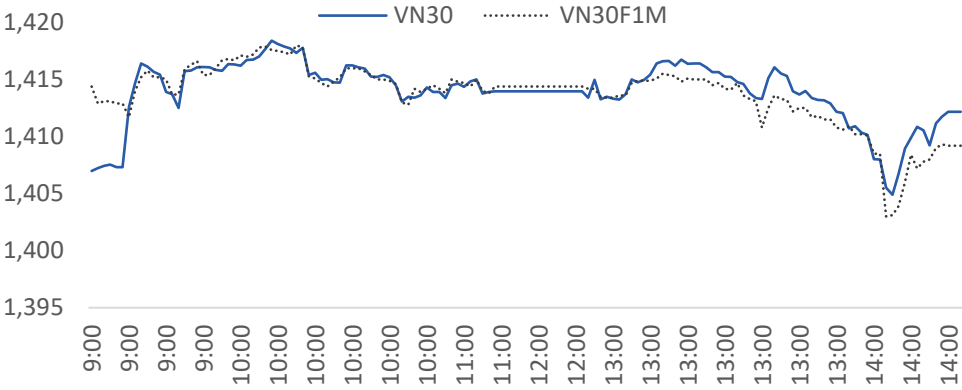
Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1400.00	0.28%	95	-24.0%	18/09/2025	98
VN30F2512	1403.30	0.34%	114	153.3%	18/12/2025	189
4111F7000	1408.00	0.57%	1,752	172.0%	17/07/2025	35
VN30F2506	1409.20	0.53%	206,922	29.6%	19/06/2025	7

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +7.01 điểm, đóng cửa tại 1412.16 điểm. Biên độ dao động 25.91 điểm. Các cổ phiếu như HPG, STB, MWG, TCB, MSN tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 giữ được sắc xanh từ khi mở cửa. Thanh khoản thị trường bật tăng trong phiên, nằm trên đường MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2509.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CTPB2405	30/06/2025	18	169,300	-85.15%	1.90	20	100.0%	3.06	1.97	13.30	13.30
CVPB2412	30/06/2025	18	215,300	-87.27%	2.28	20	100.0%	8.18	2.32	18.20	18.20
CSTB2413	30/06/2025	18	723,500	-79.18%	3.97	1,350	53.4%	10.26	9.37	45.00	45.00
CMSN2504	30/06/2025	18	2,300	-88.01%	7.77	30	50.0%	14.51	7.89	65.80	65.80
CSTB2507	21/07/2025	39	552,200	-78.22%	4.00	1,450	39.4%	10.26	9.80	45.00	45.00
CSTB2410	4/11/2025	145	883,600	-72.49%	3.80	2,860	36.2%	13.76	12.38	45.00	45.00
CSTB2409	28/07/2025	46	838,100	-70.22%	3.60	2,450	35.4%	10.36	13.40	45.00	45.00
CMWG2406	28/07/2025	46	2,006,700	-85.26%	6.60	690	30.2%	14.23	9.36	63.50	63.50
CSTB2506	30/06/2025	18	51,700	-77.13%	3.81	3,240	28.1%	20.60	10.29	45.00	45.00
CSTB2510	19/11/2025	160	11,900	-74.13%	4.40	1,810	26.6%	10.17	11.64	45.00	45.00
CSTB2508	19/09/2025	99	374,600	-75.87%	4.10	1,690	25.2%	10.24	10.86	45.00	45.00
CSTB2504	27/10/2025	137	330,000	-71.16%	3.80	4,590	25.1%	20.63	12.98	45.00	45.00
CHPG2410	14/08/2025	63	3,000	-82.69%	2.80	460	24.3%	6.01	4.64	26.80	26.80
CSTB2509	20/10/2025	130	96,400	-75.78%	4.30	1,650	24.1%	10.19	10.90	45.00	45.00
CVNM2506	21/07/2025	39	165,400	-86.75%	6.56	110	22.2%	6.39	7.41	55.90	55.90
CSTB2512	23/02/2026	256	18,400	-73.07%	4.60	1,880	22.1%	10.14	12.12	45.00	45.00
CSTB2511	19/12/2025	190	21,800	-74.00%	4.50	1,800	21.6%	10.15	11.70	45.00	45.00
CHDB2501	30/06/2025	18	15,200	-87.49%	2.48	120	20.0%	9.64	2.72	21.75	21.75
CHPG2511	21/07/2025	39	264,300	-86.53%	2.89	180	20.0%	5.98	3.61	26.80	26.80
CHPG2514	19/11/2025	160	3,400	-81.02%	3.17	480	20.0%	5.92	5.09	26.80	26.80

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 12/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.
- CTPB2405 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 100.00%. CTCB2503 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 15.51%.
- CMBB2407, CVIC2503, CVIC2405, CVIC2502, CVHM2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVHM2504, CVIC2503, CFPT2402, CVRE2504, CVIC2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
HPG	26.80	2.68%	3.63
STB	45.00	5.02%	2.64
MWG	63.50	2.58%	2.62
TCB	30.95	2.82%	2.48
MSN	65.80	1.54%	1.17

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VIC	86.80	-3.77%	-5.25
VHM	70.00	-2.91%	-2.93
VRE	25.20	-3.45%	-1.15

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	30.95	2.82%	1.43	7.06
HPG	26.80	2.68%	1.06	6.40
STB	45.00	5.02%	0.99	1.89
GVR	28.55	2.88%	0.76	4.00
MBB	24.70	1.86%	0.65	6.10

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	11.40	1.79%	0.15	1.17
DNP	21.40	7.54%	0.14	0.14
SHS	13.30	1.53%	0.12	0.89
MBS	27.00	1.12%	0.11	0.57
KSF	66.60	0.60%	0.08	0.30

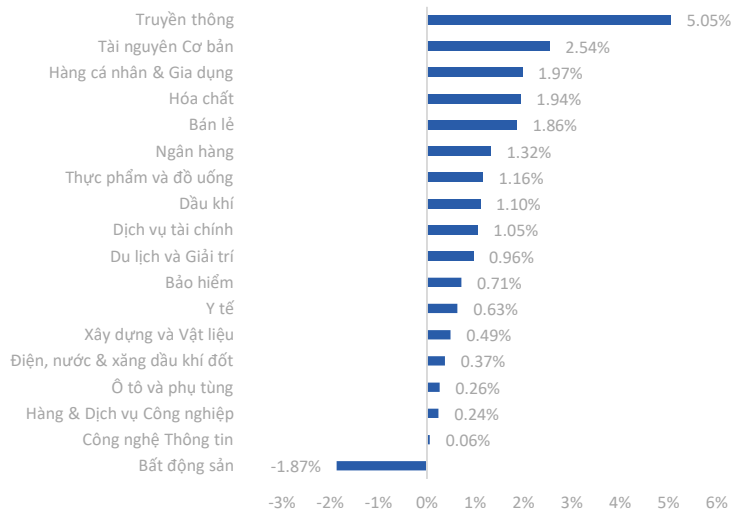
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DXS	9.09	6.94%	0.08	5.26
TEG	6.78	6.94%	0.01	1.15
HSL	6.23	6.68%	0.00	1.03
YEG	12.80	6.67%	0.04	10.17
TMT	12.15	6.58%	0.01	0.03

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NHC	20.00	9.89%	0.02	0.00
PRC	20.10	9.84%	0.02	0.01
PTD	6.70	9.84%	0.01	0.00
MAC	22.00	9.45%	0.17	0.01
HMH	15.40	9.22%	0.07	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	86.80	-3.77%	-2.94	3.88
VHM	70.00	-2.91%	-1.94	4.11
VRE	25.20	-3.45%	-0.46	2.27
GEE	98.30	-1.31%	-0.11	0.37
FRT	176.00	-1.12%	-0.06	0.14

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	167.30	-0.71%	-0.15	0.20
PGS	30.20	-7.08%	-0.07	0.05
VFS	26.30	-2.59%	-0.06	0.13
PIC	20.00	-7.41%	-0.03	0.03
SZB	39.90	-3.62%	-0.03	0.03

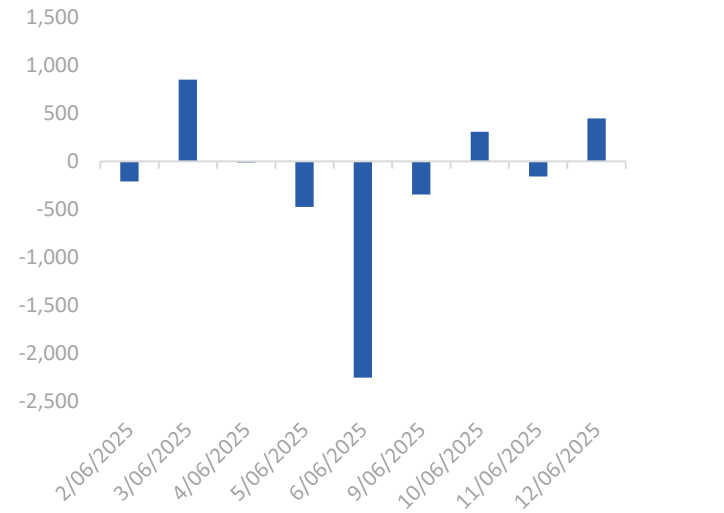
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CCC	15.90	-6.74%	-0.01	0.38
HU1	5.91	-6.19%	0.00	0.01
FUEIP100	8.92	-5.81%	0.00	0.00
PNC	22.75	-5.60%	0.00	0.00
FUEFCV50	11.35	-5.34%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HEV	14.60	-9.88%	-0.01	0.00
SJ1	10.30	-9.65%	-0.16	0.01
TKU	14.20	-9.55%	-0.23	0.00
VDL	9.80	-9.26%	-0.05	0.00
TMX	9.50	-8.65%	-0.02	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	63.5	2.6%	1.4	93,912	666.5	2,979	21.3		47.8%	
KBC	Bất động sản	25.3	2.4%	1.7	19,420	164.8	1,629	15.5		17.6%	
KDH	Bất động sản	29.7	1.4%	1.2	30,031	52.6	896	33.1		35.6%	
PDR	Bất động sản	17.4	0.3%	1.7	15,786	95.5	180	96.8	23,600	9.7%	Link
VHM	Bất động sản	70.0	-2.9%	1.1	287,519	349.0	7,766	9.0	81,300	10.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	117.0	0.1%	1.1	173,316	496.2	5,614	20.8	136,500	41.0%	Link
BSR	Dầu khí	17.6	1.2%	0.0	54,414	32.4	(37)	-477.4		0.2%	
PVS	Dầu khí	32.6	0.3%	1.4	15,582	237.1	2,303	14.2	38,600	14.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.7	0.6%	1.7	18,467	172.2	1,394	18.4		38.0%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.7	0.6%	1.4	46,635	327.3	1,545	15.3		34.4%	
VCI	Dịch vụ tài chính	36.2	2.0%	1.5	25,959	193.9	1,602	22.6		28.9%	
DCM	Hóa chất	34.2	1.5%	1.7	18,105	105.4	2,805	12.2	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	92.9	0.2%	1.5	35,281	169.0	8,224	11.3	109,300	14.7%	Link
ACB	Ngân hàng	21.1	0.5%	0.8	108,127	137.9	3,224	6.5	30,400	29.9%	Link
BID	Ngân hàng	35.3	0.7%	0.9	247,854	49.9	3,643	9.7	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.5	1.3%	0.9	206,745	318.3	4,806	8.0	50,000	27.0%	Link
HDB	Ngân hàng	21.8	1.6%	0.9	76,018	217.5	3,985	5.5		16.7%	
MBB	Ngân hàng	24.7	1.9%	0.9	150,726	556.5	4,049	6.1	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.9	2.2%	1.2	30,940	371.1	2,150	5.5	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	45.0	5.0%	0.9	84,835	900.2	5,767	7.8		20.4%	
TCB	Ngân hàng	31.0	2.8%	1.1	218,657	792.5	3,013	10.3	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.3	0.4%	1.0	35,138	97.5	2,383	5.6	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	56.0	0.5%	0.5	467,918	153.3	4,063	13.8	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	18.0	1.1%	0.8	53,624	62.9	2,400	7.5	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.2	1.1%	1.0	144,397	397.2	2,030	9.0	24,000	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.8	2.7%	1.1	171,420	1485.0	1,954	13.7	35,800	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.7	4.1%	1.5	10,339	270.0	749	22.2	16,800	8.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	30.6	-0.3%	1.8	10,241	357.4	3,930	7.8	32,200	3.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	65.8	1.5%	1.4	94,644	450.4	1,518	43.3	82,500	24.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.9	1.3%	0.5	116,829	183.6	4,194	13.3		48.4%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	40.3	3.87%	1.8	8,832	288.5	2,098	19.2	20.3%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	176.0	-1.12%	1.2	23,979	61.7	3,279	53.7	32.7%	24.0%	
BVH	Bảo hiểm	49.8	0.81%	1.1	36,968	12.3	2,975	16.7	27.2%	9.7%	
DIG	Bất động sản	17.8	1.14%	1.5	11,506	239.8	303	58.7	3.6%	2.5%	
DXG	Bất động sản	15.9	1.60%	1.5	16,149	212.3	310	51.2	23.5%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	25.3	0.60%	1.3	4,512	66.1	443	57.2	3.1%	3.4%	
HDG	Bất động sản	26.9	0.00%	1.5	9,031	88.7	839	32.0	20.1%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	40.8	0.74%	1.4	13,464	39.3	4,982	8.2	17.3%	31.2%	
NLG	Bất động sản	38.0	0.00%	1.6	14,633	115.0	1,827	20.8	45.6%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	65.1	1.24%	0.0	13,706	11.1	6,076	10.7	4.7%	29.7%	
SZC	Bất động sản	33.5	2.14%	1.7	6,021	47.1	2,036	16.4	2.3%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	19.9	1.02%	1.7	13,297	97.0	1,279	15.6	9.8%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	86.8	-3.77%	1.2	331,894	366.5	2,823	30.8	7.7%	8.0%	
VRE	Bất động sản	25.2	-3.45%	1.2	57,262	122.9	1,844	13.7	18.2%	10.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	35.5	-0.28%	1.2	7,501	33.5	1,654	21.5	36.3%	12.5%	
PLX	Dầu khí	35.3	0.86%	1.0	44,788	21.3	1,535	23.0	17.2%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	19.4	1.84%	1.5	10,756	217.5	1,246	15.5	5.0%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	36.6	1.10%	2.0	12,316	85.6	1,650	22.2	27.6%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	27.0	1.12%	1.8	15,465	67.0	1,650	16.4	6.8%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.8	0.32%	0.8	147,120	30.2	4,543	13.8	1.8%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	0.77%	1.0	30,561	70.6	546	23.9	3.5%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.5	0.00%	1.0	36,562	48.9	3,922	17.2	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	88.9	1.48%	0.6	48,149	58.5	2,783	31.9	12.1%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.5	1.47%	1.7	31,133	222.1	1,954	17.7	9.1%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.5	0.89%	1.2	23,741	95.7	3,797	14.9	40.1%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	69.5	1.02%	1.3	9,028	205.0	5,594	12.4	7.0%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.3	0.65%	1.4	8,295	60.3	3,026	7.7	10.2%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	123.0	0.00%	0.0	14,979	153.3	3,235	38.0	6.0%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	78.3	3.03%	1.0	26,458	83.1	6,105	12.8	48.7%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	29.5	1.90%	1.1	3,300	52.8	2,608	11.3	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.6	2.20%	1.3	2,280	21.1	2,580	7.2	16.1%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	35.1	1.15%	1.4	13,736	164.1	1,223	28.7	7.1%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	28.6	2.88%	2.3	114,200	62.6	1,174	24.3	0.9%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	23.1	1.76%	1.0	43,029	298.5	1,856	12.4	5.2%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	31.7	0.64%	0.8	94,547	48.1	3,333	9.5	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	16.5	0.92%	0.0	22,647	51.5	2,809	5.9	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	11.5	5.05%	1.0	28,233	143.0	1,189	9.6	19.4%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.3	3.10%	1.4	5,953	122.6	1,122	11.9	5.1%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.3	0.93%	1.6	4,340	15.9	612	26.6	1.0%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.4	-0.14%	0.8	10,747	115.8	1,408	25.1	2.3%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.5	0.92%	1.2	63,423	38.3	3,217	15.4	59.1%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	54.1	0.93%	1.4	12,143	28.8	5,567	9.7	22.0%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	136.5	1.87%	1.0	11,174	37.3	13,288	10.3	85.5%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	81.1	0.37%	1.3	8,104	82.9	3,238	25.0	48.5%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	96.0	-1.13%	1.6	10,981	49.0	4,754	20.2	9.0%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	41.7	0.00%	1.4	4,198	31.2	2,336	17.8	8.7%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.3	1.23%	1.5	5,827	65.0	1,092	11.3	10.2%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.6	-0.66%	1.5	8,083	32.7	1,237	18.3	16.8%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.1	0.25%	1.5	12,962	76.5	915	21.9	6.9%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	44.8	2.40%	1.6	20,086	23.3	2,720	16.5	5.6%	14.6%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
7	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
8	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
9	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
21	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>